

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 42/2024/HS-ST
Ngày: 31- 01- 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Anh Thư.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Hoàn
- Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ

- **Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Tố Anh, là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà:** Bà Đặng Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương công khai xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2024/TLST- HS ngày 04 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2024/QĐXXST- HS ngày 17 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Quốc L, sinh năm 1989 tại tỉnh Bình Dương; nơi ĐKKHKT: Số 26/7, khu phố Đ, phường Đ, thành phố D, tỉnh B; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Không; con ông Lê Văn V, sinh năm 1970 và bà Mai Thị C, sinh năm 1969; vợ bị cáo là Võ Thị Hoàng O, sinh năm 1989 và có 02 con (lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2021); tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án số 61/2007/HSST ngày 16/8/2007 Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt bị cáo 24 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt ngày 02/7/2008 và thực hiện nghĩa vụ dân sự ngày 31/10/2007.

Bản án số 182/2016/HSST ngày 21/6/2016 Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An (nay là thành phố Dĩ An), tỉnh Bình Dương xử phạt Lê Quốc L 03 năm 06 tháng tù về tội Cướp giật tài sản. Đã chấp hành xong án phạt tù ngày 07/10/2018 và đã nộp tiền án phí ngày 12/8/2016.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 16/8/2023. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

- *Bị hại:* Chị Trần Thị Thanh Th, sinh năm 1990; trú tại: B1- 33.05, chung cư O, số 10 Kh, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh B; Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Anh Quách Văn T, sinh năm 1992; trú tại: Ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh B. Vắng mặt.

+ Chị Ngô Thị Ph, sinh năm 1986; trú tại: ấp 1, xã A, huyện B, Thành phố H. Vắng mặt.

- *Người chứng kiến:*

+ Anh Trần Văn H, sinh năm 1979; vắng mặt.

+ Chị Ngô Lê Qu, sinh năm 1995. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 16/8/2023, Lê Quốc L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh đen, biển số 71G1- 574.02 đi đến trước quán trà sữa “95” địa chỉ số 18, đường Kha Vạn Cân, khu phố Bình Đường 2, phường An Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương của chị Ngô Lê Qu. L nhìn thấy chị Trần Thị Thanh Th đang ngồi trên xe mô tô hai bánh dừng sát lề đường bên phải để chờ mua trà sữa, trên tay chị Th cầm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iphone 12 Promax màu gold loại 128GB. L quay đầu xe và điều khiển xe đi ngược chiều áp sát bên trái chị Th rồi dùng tay trái giật chiếc điện thoại chị Th đang cầm trên tay rồi tăng ga để tẩu thoát. Tuy nhiên, do L điều khiển xe mất thăng bằng nên chạy được khoảng 03m thì L ngã xuống đường, chị Th tri hô “cướp, cướp” và được anh Trần Văn H đang ngồi trong quán cà phê “Hương Quỳnh” gần đó chạy ra giữ L. Cùng lúc này, lực lượng tuần tra Công an phường An Bình đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và giao hồ sơ cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An điều tra giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 71G1-574.02, số khung RLCUG0610GY367139, số máy G3D4E384851.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone 12 Promax màu gold loại 128GB.

- 01 biển số xe 71G1-574.02.

Theo Kết luận định giá tài sản số 203/KLĐG- HĐĐGTS ngày 20/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự

thành phố Dĩ An xác định: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu gold, loại 128GB đã qua sử dụng trị giá 12.300.000 đồng.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 71G1- 574.02, số khung RLCUG0610GY367139, số máy G3D4E384851. Quá trình điều tra vụ án xác minh biển số 71G1-574.02 là biển số giả; qua tra số khung, số máy chủ sở hữu là anh Quách Văn T, sinh năm: 1992; HKTT: ấp Bờ Cảnh, xã Diên Hải, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu. Anh T cho biết xe trên mang biển số 94B1- 288.92 đã bán cho chị Ngô Thị Ph, chị Ph khai đã bán xe lại cho một người không rõ nhân thân, lai lịch. Lê Quốc L khai mua xe cũ, không viết giấy tờ và đã bị mất giấy đăng ký. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An đã đăng 03 kỳ báo để tìm kiếm chủ sở hữu, nhưng đến nay chưa có ai đến nhận.

Đối với vật chứng là chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iphone 12 Promax màu gold, loại 128GB cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành trả cho chị Trần Thị Thanh Th theo biên bản lập ngày 30/9/2023.

Theo bản cáo trạng số 22/CT- VKS ngày 02/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An đã truy tố bị cáo Lê Quốc L về tội “Cướp giật tài sản” theo Điều d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Trong phần tranh luận Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung Cáo trạng, đánh giá về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều d Khoản 2 Điều 171; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Lê Quốc L mức hình phạt từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, số khung RLCUG0610GY367139, số máy G3D4E384851; tịch thu tiêu hủy 01 biển số 71G1-574.02 là biển số giả.

Bị hại đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố

tụng không khiếu nại, tố cáo về các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa bị cáo Lê Quốc L thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 16/8/2023, Lê Quốc L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh đen, biển số 71G1- 574.02 đi đến trước quán trà sữa “95” địa chỉ số 18, đường Kha Vạn Cân, khu phố Bình Đường 2, phường An Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. L nhìn thấy chị Trần Thị Thanh Th đang ngồi trên xe mô tô hai bánh dừng sát lề đường bên phải trên tay cầm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iphone 12 Promax màu gold loại 128GB. L quay đầu xe và điều khiển xe đi ngược chiều áp sát bên trái chị Th rồi dùng tay trái giật chiếc điện thoại chị Th đang cầm trên tay rồi tăng ga để tẩu thoát. Theo kết luận định giá tài sản chiếc điện thoại bị cáo chiếm đoạt của bị hại trị giá 12.300.000đ (mười hai triệu ba trăm nghìn đồng).

Hành vi bị cáo nhanh chóng giật điện thoại của bị hại đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản”, bị cáo sử dụng xe mô tô làm phương tiện phạm tội, được xác định là dùng thủ đoạn nguy hiểm, là tình tiết định khung được quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây mất an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Hành vi của bị cáo thực hiện do cố ý, với mục đích muốn chiếm đoạt được tài sản của bị hại. Mặt khác, nhân thân bị cáo đã nhiều lần bị xét xử về hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

[6.1] Đối với 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter – 2ND1; dung tích xi lanh 149,8m³; có số khung, số máy không đổi; số khung RLCUG0610GY367139, số máy G3D4E- 384851. Qua xác minh chiếc xe trên do anh Quách Văn T đứng tên sở hữu và biển số xe của anh T là 94B1- 288.92. Anh T đã bán xe trên cho chị Ngô Thị Ph, chị Ph đã bán xe lại cho một người không rõ nhân thân, lai lịch. Lê Quốc L khai mua xe cũ, không viết giấy tờ và đã bị mất giấy đăng ký. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An đã đăng 03 kỳ báo để tìm kiếm chủ sở hữu, nhưng đến nay chưa có ai đến nhận. Do bị cáo sử dụng chiếc xe làm phương tiện phạm tội nên Hội đồng xét xử sẽ tuyên tịch thu sung ngân sách Nhà nước đối với xe trên.

[6.2] Đối với 01 biển số 71G1-574.02 là biển số giả cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

[7] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Về hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm d Khoản 2 Điều 171; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lê Quốc L phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lê Quốc L 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 16/8/2023.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter – 2ND1; dung tích xi lanh 149,8m³; có số khung, số máy không đổi, không phát hiện cắt hàn đục sửa; số khung RLCUG0610GY367139, số máy G3D4E- 384851.

- Tịch thu tiêu hủy 01 biển số giả 71G1- 574.02.

(theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/01/2024).

3. Về án phí: Bị cáo Lê Quốc L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS TP.Dĩ An;
- Công an TP.Dĩ An;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Anh Thư